

\*  
Số 111 -KH/HU

### **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chỉ thị số 24 – CT/TU ngày 02/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 02/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Để nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 trong thời gian tới, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn huyện Cát Tiên như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 02/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cát Tiên.

- Quán triệt tinh thần quyết tâm, quyết liệt, kiên trì trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06. Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án trong giai đoạn hiện nay. Xác định việc thực hiện Đề án là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và sự thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số quốc gia.

### **2. Yêu cầu**

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm việc triển khai thực hiện Đề án 06 trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai toàn diện các nhiệm vụ Đề án tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trong Đề án 06, thực hiện đơn giản hóa, giải quyết các thủ tục hành

chính và dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công thiết yếu gắn với việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai**

a) Tham mưu Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành; Đảng ủy các xã, thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát và các cơ quan, tổ chức có liên quan (sau đây viết tắt là cơ quan, địa phương, đơn vị) triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện Đề án 06/CP.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Dự trù kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06/CP của các cơ quan, địa phương, đơn vị bảo đảm hiệu quả, đồng bộ.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan đơn, vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 01/2023.

### **2. Hoàn thiện pháp lý**

Tham mưu Huyện ủy chỉ đạo rà soát các văn bản, quy định cần sửa đổi, bổ sung để thực hiện Đề án 06/CP; góp ý dự thảo các văn bản theo yêu cầu của cấp trên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

### **3. Nhóm tiện ích phục vụ cung cấp dịch vụ công**

a) Về điều kiện để nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công.

- Đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị:

+ Dữ liệu phải được số hóa theo tiêu chuẩn chung và đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống” nhằm tạo lập một kho dữ liệu dùng chung để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ Tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính kết nối với cơ sở dữ liệu của các ngành để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Đối với người dân:

+ Có đủ thiết bị điện tử (điện thoại thông minh, máy tính...) có kết nối mạng Internet.

+ Có số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân và số điện thoại di động chính chủ, định danh điện tử để đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công.

+ Có tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công toàn trình có thu phí, lệ phí.

#### b) Về hạ tầng công nghệ.

- Phủ sóng Internet để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi thời điểm; trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet tại bộ phận một cửa, có video hướng dẫn và có cán bộ hướng dẫn thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa.

- Các biểu mẫu điện tử phải được thiết kế đơn giản, tiện dụng, hạn chế sử dụng từ ngữ nghiệp vụ. Thiết kế tính năng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại thông minh. Sử dụng kết quả biểu mẫu điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch tiếp theo.

- Triển khai ứng dụng cho ký số khi triển khai dịch vụ công, đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng, phần mềm đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo thiết bị đầu cuối được kết nối với hạ tầng cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nhất là theo dõi đánh giá chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo đúng yêu cầu, quy định; đáp ứng yêu cầu số hóa, lưu trữ dữ liệu, xem đây là điều kiện tiên quyết để bảo đảm việc triển khai thành công Đề án 06/CP.

- Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, gắn số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần trong giao dịch với cơ quan Nhà nước.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công mở rộng các nhóm thanh toán, nhất là các nhóm thanh toán trong lĩnh vực học phí, viện phí, quản lý...

#### c) Một số nhiệm vụ cụ thể.

- Tuyên truyền để người dân sử dụng tài khoản VNEID đăng nhập cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Đơn vị thực hiện: Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Đảng ủy các xã, thị trấn chỉ đạo triển khai trên địa bàn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Điều tra cơ bản đặc thù địa bàn để triển khai các mô hình dịch vụ công hiệu quả (*tại khu dân cư, nhà văn hóa...*).

+ Đơn vị thực hiện: Đảng ủy các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I/2023.

- Tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có thực hiện thủ tục hành chính chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Rà soát, tham mưu, đề xuất cắt giảm bộ phận tiếp nhận trực tiếp để đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

+ Đơn vị thực hiện: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2023.

- Tập trung triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thời gian thực hiện: Theo lộ trình Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2022 (*Bộ phận một cửa huyện từ ngày 01/12/2022, bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023*).

- Tham mưu, bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa huyện, cấp xã. Tạo bộ dữ liệu dùng chung. Tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ một cửa.

+ Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị rà soát, đề xuất, bố trí thiết bị, tập huấn quy trình; Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Công an huyện tham mưu kinh phí mua sắm trang thiết bị.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I/2023.

- Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu chưa triển khai, triển khai chưa đạt yêu cầu, gồm: Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí; cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

+ Đơn vị thực hiện: Công an huyện, Phòng Tư pháp, Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (theo ngành, lĩnh vực được giao).

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I/2023.

#### **4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

a) Duy trì, nâng cao tỷ lệ sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip tích hợp Bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh; bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn quy định.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Hướng dẫn các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Thời gian thực hiện: Triển khai trong quý I/2023 và thực hiện thường xuyên.

c) Không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh nhân dân 9 số khi đã có sổ chứng minh nhân dân 9 số lên thẻ căn cước công dân gắn chip.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Thực hiện Văn bản số 5234/LĐTBXH-TTTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Thời gian thực hiện:

+ Hoàn thành việc thu thập, cập nhật thông tin về tài khoản của các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; xác thực thông tin tài khoản trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành trong Quý I/2023; việc thực hiện thu thập, cập nhật, xác thực thông tin về tài khoản được thực hiện thường xuyên hàng tháng trước mỗi kỳ chi trả.

+ Tổng hợp dữ liệu gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử (theo tiến độ chung của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

đ) Hướng dẫn bệnh nhân khai báo lưu trú trên VNEID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Công an huyện.

- Thời gian thực hiện: Triển khai trong Quý I/2023 và thực hiện thường xuyên.

### **5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển công dân số**

a) Hoàn thành thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân cho toàn bộ công dân đủ điều kiện tại địa phương; đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử và tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử (*ưu tiên định danh điện tử mức 2*).

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I/2023 đối với các trường hợp đủ điều kiện và thực hiện thường xuyên.

b) Chỉ đạo đánh giá sự cần thiết của các ứng dụng và góp ý hoàn thiện để thống nhất sử dụng 01 ứng dụng duy nhất là VNEID.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Công an huyện.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I/2023.

### **6. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung**

a) Rà soát, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành sẵn sàng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu dùng chung theo lộ trình của Đề án 06/CP. Tham mưu, đề xuất, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo tính năng kỹ thuật, yêu cầu an ninh, an toàn, an ninh mạng.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử nhằm tạo thành bộ dữ liệu dùng chung phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến tư pháp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ngay khi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai Phần mềm nhập liệu.

c) Làm sạch dữ liệu của các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm, Đất đai, Nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi Trường; Bảo hiểm xã hội huyện, Công an huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương, đơn vị (theo ngành, lĩnh vực).

- Thời gian thực hiện: Từ Quý I/2023 (trong đó: làm sạch dữ liệu tiêm chủng vắc xin Covid-19 hoàn thành trong tháng 03/2023; dữ liệu dân cư hoàn thành trong Quý I/2023; dữ liệu bảo hiểm xã hội hoàn thành trong Quý II/2023).

## **7. Đảm bảo an ninh an toàn**

Nghiên cứu, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; thường xuyên rà soát, củng cố, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin các thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho triển khai Đề án 06/CP.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Công an huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **8. Công tác tuyên truyền**

a) Tuyên truyền, phổ biến, cập nhật, cung cấp thông tin đầy đủ, sâu rộng đến quần chúng nhân dân về các nội dung liên quan đến Đề án 06/CP, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng, tạo mã QR code để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, Công an huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án 06/CP và tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 02/2023.

## **9. Công tác đào tạo, tập huấn, học tập kinh nghiệm**

a) Rà soát, điều động cán bộ được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là An toàn thông tin thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị. Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên sâu về công tác công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06/CP.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong Quý I/2003.

b) Triển khai hệ thống phần mềm đào tạo tập huấn do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư – Cục C06 Bộ Công an hỗ trợ trực tiếp tập huấn.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Thời gian thực hiện: Ngay khi Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư triển khai.

c) Tổ chức đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm các huyện, thành phố triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP để nghiên cứu, triển khai thực hiện tại địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian: Hoàn thành trong Quý I/2023.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì hướng dẫn, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Đề án 06 và Kế hoạch này; định hướng các cơ quan thông tin, báo chí của huyện đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, vai trò của Đề án; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia thực hiện.

2. Đảng ủy Công an huyện lãnh đạo, chỉ đạo Công an huyện tiếp tục phát huy vai trò của cơ quan thường trực, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án tại địa phương.

3. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Giao Đảng ủy Công an huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện kế hoạch này.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Công an tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Khắc Bình**